

# ĐÀO TẠO NHÂN LỰC PHỤC VỤ CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM HỒNG MẠNH \*

*Tóm tắt:* Bài viết đánh giá thực trạng nhân lực trong khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong thời gian vừa qua, tìm ra những hạn chế, yếu kém của nguồn nhân lực khu vực nông nghiệp, trên cơ sở đó, đưa ra một số giải pháp, chính sách nhằm cải thiện chất lượng đời sống ở khu vực nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tới.

*Từ khóa:* Nông nghiệp; nông thôn; nhân lực; đào tạo nhân lực nông thôn.

*Ngày nhận bài:* 05/11/2012; *Ngày duyệt đăng bài:* 15/8/2013

## 1. Mở đầu

Khu vực nông nghiệp, nông thôn luôn có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh lương thực ở nước ta. Trong những năm đầu của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, những điểm mạnh của nguồn nhân lực nông thôn tại Việt Nam như: lực lượng dồi dào; tỉ lệ lao động ở nhóm trẻ cao; giá nhân công rẻ; đức tính cần cù ham học hỏi đã có tác động rất tích cực đối với nền kinh tế và được đánh giá là điểm đầu tư hấp dẫn với lợi thế về lao động, thị trường, tài nguyên thiên nhiên<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của sự phát triển, nguồn nhân lực Việt Nam nói chung và khu vực nông thôn nói riêng đã và đang bộc lộ những bất cập lớn ảnh hưởng tới việc cải thiện đời sống kinh tế - xã hội tại khu vực này. Đây thực sự là những thách thức lớn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Giải pháp nào để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, phù hợp với đặc điểm của mỗi địa phương đối với khu vực này

vẫn là nỗi trăn trở của các cấp, các ngành cũng như các địa phương trong cả nước hiện nay.

Xuất phát từ những yêu cầu cấp bách trên, bài viết này tập trung vào việc đánh giá thực trạng nguồn nhân lực tại khu vực nông nghiệp, nông thôn ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực nông nghiệp, nông thôn để thực sự khơi thông được tiềm năng và lợi thế của khu vực này nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của người dân nông thôn trong cả nước.

## 2. Thực trạng về lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay

### 2.1. Lực lượng lao động dồi dào nhưng thiếu việc làm, trình độ lao động thấp

Tình trạng thiếu việc làm trong nông thôn hiện đang rất gay gắt: ngoài thời gian

<sup>(\*)</sup> TS, Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

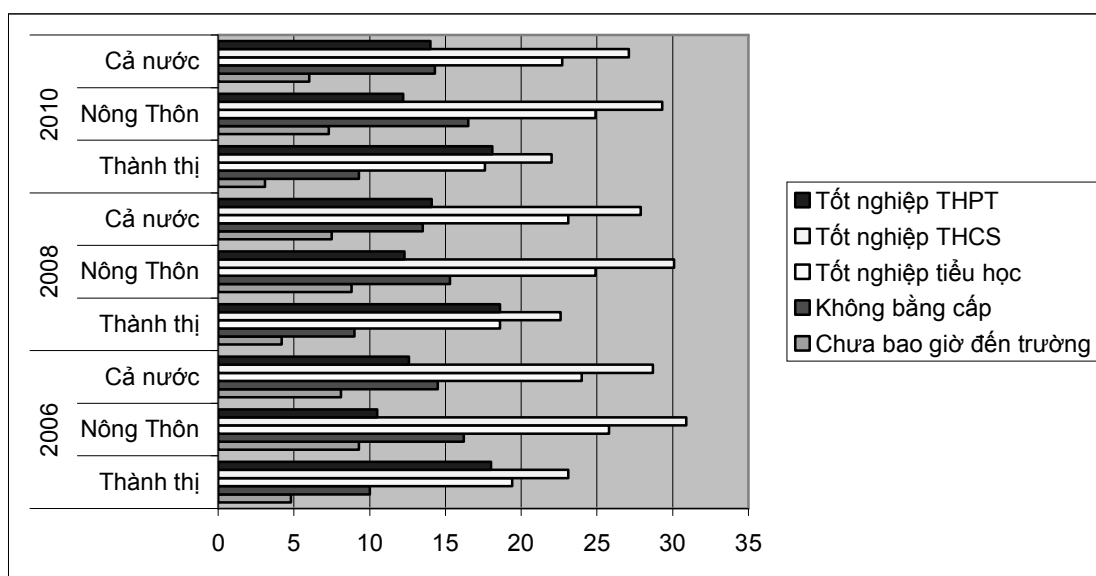
<sup>(1)</sup> Phạm Văn Quốc (2010), *Một số giải pháp về nguồn vốn nhân lực phục vụ nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay*, (<http://www.caicachanhchinh.gov.vn/Uploads/.../Nam2010/th12 -2010/ bai 6.doc>).

nông nhân chưa được tận dụng (khoảng 35% thời gian lao động nông nghiệp), còn nhiều thanh niên hàng năm đến tuổi lao động không có việc làm dẫn đến tình trạng lao động nông thôn kéo ra thành phố tìm việc làm ngày càng tăng đang gây ra rất nhiều khó khăn cho thành phố.

Theo kết quả điều tra giai đoạn 2006 - 2010 cho thấy, lực lượng lao động của nông thôn tuy khá dồi dào nhưng trình độ

giáo dục lại khá thấp. Lao động từ 15 tuổi trở lên phổ biến chỉ học hết trung học cơ sở, với tỉ lệ dao động từ 29 - 31%. Số lao động chưa bao giờ đến trường và chưa có bằng cấp chiếm tỉ lệ vào khoảng 23 - 26%. Trong khi đó, lao động học hết bậc trung học phổ thông chiếm tỉ lệ dao động từ 10 - 12%. Diễn biến về trình độ giáo dục của lao động từ 15 tuổi trở lên tại khu vực này được thể hiện trong Hình 1<sup>(2)</sup>.

**Hình 1. Trình độ giáo dục của lao động từ 15 tuổi trở lên tại khu vực nông thôn và cả nước**



**2.2. Công tác đào tạo nghề có sự tiến bộ song chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của khu vực nông nghiệp, nông thôn**

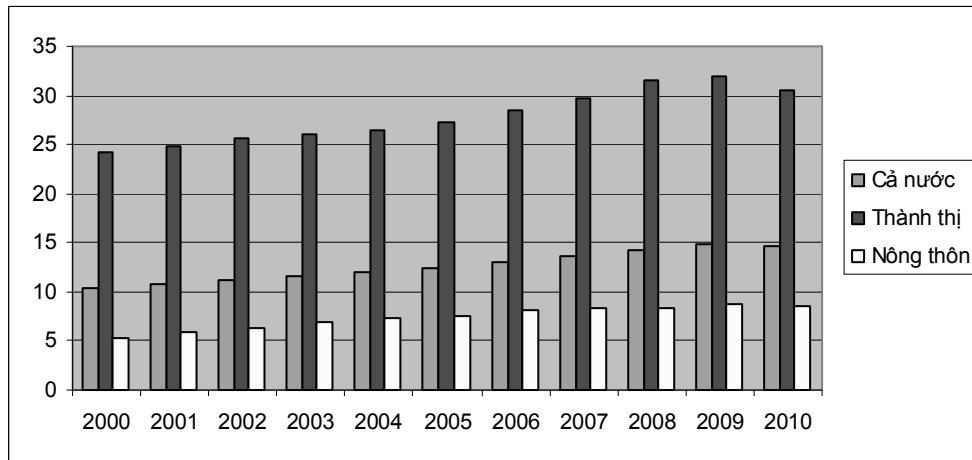
Trong nhiều năm qua, mặc dù đã được sự quan tâm rất lớn của Nhà nước cũng như sự nỗ lực cố gắng của lực lượng lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực này đã qua đào tạo đã tăng dần hàng năm, nhưng nhìn chung tỉ lệ này vẫn còn khá thấp so với mức trung bình của cả nước. Nếu như năm 2000, tỉ lệ lao động đang làm việc được đào

tạo chỉ chiếm 5,3% số lao động hoạt động trong khu vực nông thôn (mức trung bình cả nước là 10%) thì đến năm 2010 tỉ lệ lao động đã được đào tạo nghề đã đạt 8,5% (mức trung bình cả nước là 14,6%)<sup>(3)</sup>.

<sup>(2)</sup> Tổng cục Thống kê (2011), Một số kết quả chủ yếu từ Khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2010, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=11136>, truy cập ngày 02/11/2012.

<sup>(3)</sup> Tổng Cục Thống Kê (2010). Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại thời điểm 1/7 hàng năm đã qua đào tạo phân theo giới tính, thành thị, nông thôn, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=11454>, truy cập ngày 07/11/2012.

**Hình 2: Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực nông thôn và nền kinh tế đã qua đào tạo**

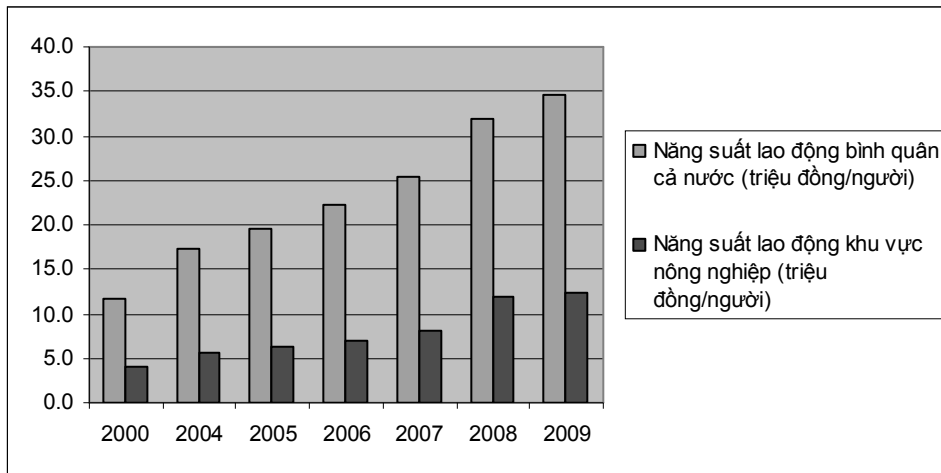


**2.3. Giá trị sản xuất, năng suất lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn còn rất thấp**

Với dân số khu vực nông thôn hiện nay ở Việt Nam chiếm 70,40 % tổng dân số của

cả nước và tỉ trọng lao động trong khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm trên một nửa lực lượng lao động của cả nước nhưng giá trị sản xuất tại khu vực này vẫn còn hết sức khiêm tốn<sup>(4)</sup>.

**Hình 3: Năng suất lao động khu vực nông nghiệp giai đoạn 2000 – 2009<sup>(5)</sup>**



Nếu như năm 2000, giá trị sản xuất trong khu vực nông nghiệp đạt 4,63% (bình quân cả nước là 6,79%) thì đến năm 2009, tốc độ tăng trưởng tại khu vực này giảm xuống 1,4% (bình quân cả nước đạt 5,32%)<sup>(6)</sup>. Bên cạnh đó, một điều dễ nhận ra là dù năng suất lao động của khu vực nông nghiệp đã tăng lên khá nhanh trong giai đoạn 2000 - 2009, song vẫn thấp hơn rất nhiều so với mức trung bình của cả

nước, chỉ bằng 1/3 năng suất lao động

<sup>(4)</sup> Tổng Cục Thống Kê (2011). Dân số nông thôn trung bình phân theo địa phương, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=9859>, truy cập ngày 02/11/2012.

<sup>(5)</sup> Tổng Cục Thống Kê (2011). Năng suất lao động xã hội phân theo ngành kinh tế, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=9851>, truy cập ngày 14/06/2012.

<sup>(6)</sup> Tổng Cục Thống Kê (2011). Chỉ số phát triển tổng sản phẩm trong nước theo giá so sánh 1994 phân theo thành phần kinh tế và phân theo ngành kinh tế, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=388&idmid=3&ItemID=9891>, truy cập ngày 07/11/2012.

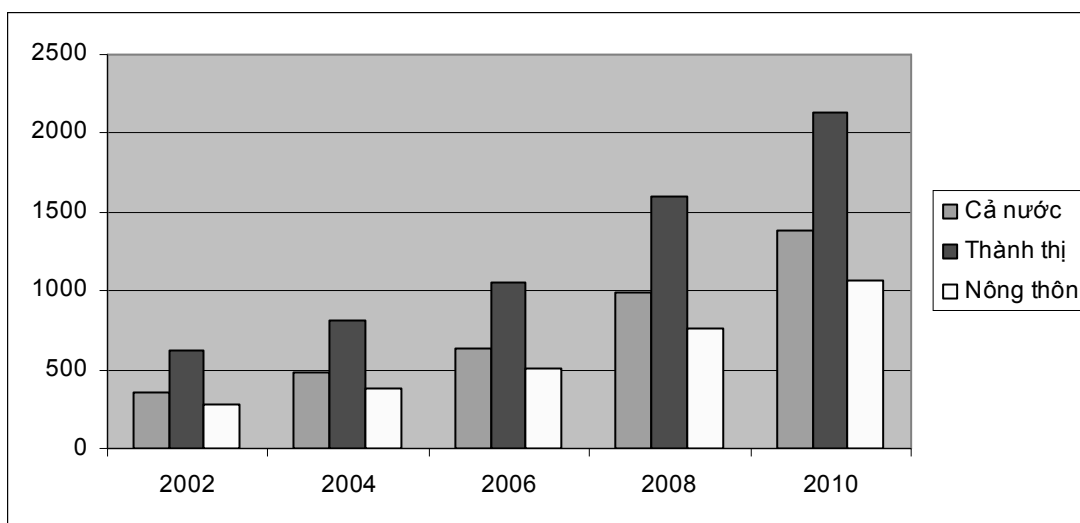
bình quân của cả nước. Nếu như năm 2000 bình quân 1 lao động trong khu vực nông nghiệp chỉ tạo ra được 4 triệu đồng (bình quân 1 lao động của cả nước tạo ra 11,7 triệu đồng) thì đến năm 2009, trung bình một lao động trong khu vực nông nghiệp mới tạo ra 12,4 triệu đồng (bình quân 1 lao động của cả nước tạo ra 34,7 triệu đồng).

**2.4. Đời sống của lao động trong khu vực nông thôn thấp, thu nhập thiếu sức hấp dẫn**

Những năm qua, cùng với sự tăng trưởng kinh tế đã giúp cho đời sống người dân tại khu vực này phần nào được cải thiện, mức thu nhập bình quân đầu người của người dân nông thôn đã tăng lên đáng

kể. Tuy nhiên, nếu so với thu nhập bình quân chung của cả nước, thì khu vực này vẫn còn ở mức thấp và thấp hơn nhiều so với thu nhập trung bình của khu vực thành thị. Nếu như năm 2002, thu nhập bình quân/người/tháng tại khu vực nông thôn đạt 275,1 nghìn đồng/người/tháng (thu nhập bình quân đầu người cả nước đạt 356,1 nghìn đồng/người/tháng) thì tới năm 2010, mức thu nhập này đạt 1.070,5 nghìn đồng/người/tháng (thu nhập bình quân đầu người cả nước đạt 1.387,2 nghìn đồng/người/tháng). Diễn biến thu nhập bình quân/người/tháng tại khu vực nông thôn và mức trung bình của cả nước được thể hiện trong Hình 4.

**Hình 4: Thu nhập bình quân/người/tháng khu vực nông thôn và thành thị giai đoạn 2002 – 2010<sup>(7)</sup>**



Mặc dù thu nhập của người dân tại khu vực nông thôn đã có sự cải thiện trong giai đoạn này, song tỉ lệ hộ nghèo vẫn còn rất cao. Nếu như năm 2004, tỉ lệ hộ nghèo tại khu vực nông thôn ở mức 21,2% (tỉ lệ hộ nghèo cả nước là 18,1%) thì đến năm 2010, tỉ lệ hộ nghèo tại khu vực này vẫn còn 17,4% (trong khi tỉ lệ hộ nghèo trung bình cả nước là 14,2% theo chuẩn nghèo mới

giai đoạn (2011-2015)<sup>(8)</sup>. Mặt khác, khoảng cách giàu nghèo đang có sự gia tăng đáng kể giữa khu vực nông thôn và thành thị.

Rõ ràng, với mức thu nhập của người lao động thấp đã giảm sức thu hút đối với

<sup>(7)</sup> Tổng cục Thống kê (2011), Một số kết quả chủ yếu từ Khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2010, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=11136>, truy cập ngày 02/11/2012.

<sup>(8)</sup> Tổng cục thống kê (2011), Sdd.

lao động có trình độ và kỹ năng nghề nghiệp để phục vụ cho kinh tế nông thôn.

Với những đặc điểm trên có thể thấy rằng, lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam hiện nay tuy là khu vực có lực lượng lao động dồi dào nhưng trình độ lao động chưa đáp ứng được yêu cầu cho một khu vực giàu tiềm năng phát triển. Năng suất và thu nhập của người lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn còn khá thấp và đời sống của người dân nông thôn vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần tiếp tục có những giải pháp phù hợp hơn để thúc đẩy năng suất lao động và đời sống người dân tại khu vực nông nghiệp nông thôn hiện nay.

### **3. Một số đề xuất để phát triển nguồn nhân lực cho khu vực nông nghiệp, nông thôn**

Để đáp ứng được yêu cầu về phát triển nhân lực khu vực nông thôn trong bối cảnh mới chúng ta cần nhìn nhận đúng về thực trạng lao động nông nghiệp, nông thôn, những bất cập trong công tác đào tạo nghề, v.v... để giai đoạn tới có những bước đột phá mạnh mẽ, đáp ứng được yêu cầu vốn rất bức bách trong phát triển kinh tế nông thôn hiện nay. Để phát triển nhân lực cho khu vực này, theo chúng tôi, cần phải:

*Thứ nhất*, lựa chọn ngành nghề phù hợp với lợi thế và tiềm năng của mỗi địa phương. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng lao động thật sự của các doanh nghiệp trên địa bàn đồng thời dựa trên nhu cầu thực tế về nghề nghiệp của người dân, mà không phải là các hoạt động có tính phong trào, nhất thời. Vì vậy, cần nắm chắc được những nhu cầu (theo từng nghề, nhóm nghề, vị trí công việc...) của người dân ở

từng địa phương và của doanh nghiệp, thông qua khảo sát điều tra là cơ sở quan trọng để người dân yên tâm với nghề nghiệp được đào tạo, tránh được những tổn thất của xã hội trong công tác đào tạo này.

*Thứ hai*, chính sách về đào tạo đối với những ngành nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cần thực hiện đào tạo theo địa chỉ cụ thể. Khi xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề không chỉ xây dựng kế hoạch đào tạo chính qui, mà cần xây dựng cả kế hoạch đào tạo nghề ngắn hạn cho nông dân. Các trường có nhiệm vụ đào tạo cho khu vực này cần điều tra nhu cầu học tập của nông dân trên địa bàn, từ đó định ra kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cho phù hợp. Bên cạnh đó, các trường phải có kế hoạch cụ thể, tích cực tham gia vào công tác đào tạo nông dân, đặc biệt cán bộ quản lý cấp xã, quản lý doanh nghiệp nông nghiệp. Ngoài ra, việc dạy nghề cần đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn của sản xuất, kinh doanh của mỗi địa phương, có kết quả thiết thực, tránh tình trạng "dạy cái mình có mà không dạy cái thị trường cần", hoặc "cái cần thì không dạy, cái không cần thì lại dạy".

*Thứ ba*, đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy và trong công tác đào tạo nghề nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của sản xuất. Do tính đa dạng vùng miền và tính đặc thù của người nông dân và lao động nông thôn (trình độ học vấn không đều, lao động theo mùa vụ, thói quen canh tác...), nên việc tổ chức các khóa đào tạo phải rất linh hoạt về chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, phương thức đào tạo, phương pháp truyền đạt... Với trình độ hạn chế, phương pháp phù

hợp với những đối tượng này là học thông qua các buổi hướng dẫn thực hành, giảm lý thuyết. Khi học xong người dân có thể vận dụng được ngay những kiến thức đã học vào hoạt động sản xuất của mình.

*Thứ tư*, cần tiếp tục có những chính sách mạnh mẽ hơn để thu hút lực lượng lao động đã được đào tạo chính qui từ các trường, đặc biệt là những học sinh, sinh viên xuất thân từ nông thôn về phục vụ cho chính quê hương mình. Nếu như chính quyền các địa phương có những chính sách thỏa đáng, cải thiện môi trường làm việc sẽ tạo động lực đòn bẩy để những sinh viên, học sinh này về gắn bó lâu dài với quê hương. Điều này sẽ giảm được nhiều áp lực đối với các thành phố về tình trạng sinh viên, học sinh khi tốt nghiệp không muốn quay lại làm việc tại nông thôn, mặc dù trong tâm thức của họ vẫn còn nặng tình với quê hương.

Ngoài những giải pháp nêu trên, theo chúng tôi còn cần phải có sự vào cuộc quyết liệt hơn của cả hệ thống chính trị ở mỗi địa phương, sự chỉ đạo sâu sát của chính quyền và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, như: Hội phụ nữ, Hội nông dân, Trung Tâm khuyến nông - khuyến ngư... và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện sẽ là những cú hích mạnh mẽ để lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn tự vươn lên và đáp ứng được với yêu cầu mới trong quá trình hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn ở nước ta hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Quốc (2010), *Một số giải pháp về nguồn vốn nhân lực phục vụ*

*nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay*, <http://www.caicachanhchinh.gov.vn/Uploads/.../Nam2010/th12-2010/bai6.doc>.

2. Tổng cục Thống kê (2011), *Một số kết quả chủ yếu từ Khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2010*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=11136>, truy cập ngày 02/11/2012.

3. Tổng Cục Thống Kê (2011). *Dân số nông thôn trung bình phân theo địa phương*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=9859>, truy cập ngày 02/11/2012.

4. Tổng Cục Thống Kê (2011). *Năng suất lao động xã hội phân theo ngành kinh tế*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=9851>, truy cập ngày 14/06/2012.

5. Tổng Cục Thống Kê (2011). *Chỉ số phát triển tổng sản phẩm trong nước theo giá so sánh 1994 phân theo thành phần kinh tế và phân theo ngành kinh tế*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=388&idmid=3&ItemID=9891>, truy cập ngày 07/11/2012.

6. Tổng Cục Thống Kê (2010). *Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại thời điểm 1/7 hàng năm đã qua đào tạo phân theo giới tính, thành thị, nông thôn*, <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=11454>, truy cập ngày 07/11/2012.

7. *Đào tạo nghề cho lao động nông thôn*, <http://www.baomoi.com/Dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon/47/4514758.epi>, truy cập ngày 05/12/2011.

8. *Đào tạo nghề cho lao động nông thôn*, <http://nhantai.org.vn/News/46/910/dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon.aspx>, truy cập ngày 05/11/2012.